| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH CHƯƠNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 134/2021/QĐST-HNGĐ | *Thanh Chương, ngày 26 tháng 10 năm 2021.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lương Văn Th**, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm T, xã Thanh T, huyện TC, tỉnh N.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992;địa chỉ: Xóm T, xã Thanh T, huyện TC, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn Th và chị Nguyễn Thị T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn Th và chị Nguyễn Thị T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Thị Thảo N, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lương Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 *(Năm trăm nghìn)* cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 11 năm 2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ: Anh Lương Văn Th và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lương Văn Th phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn)* đồng án

phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0008954 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thanh Lĩnh (nơi ĐKKH);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Chương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Dũng**